

Số: 03/2019/ QĐST- KDTM

Tam Điệp, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST- KDTM ngày 02 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Tháp B, 35 H, Quận H, Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Đức T** – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

+ Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Vũ Văn T** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T

(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 804/QĐ-B ngày 22/8/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ).

+ Người đại diện theo ủy quyền lại: **Ông Lê Quang Đ** - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch B, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T

(Theo Văn bản ủy quyền lại ngày 09/9/2019 về việc ủy quyền tham gia tố tụng).

- **Bị đơn:** Anh Phạm Thành N, sinh năm: 1981 và chị Bùi Thị H: sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 43, đường H, phố Ph, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và anh Phạm Thành N, chị Bùi Thị H thống nhất: Đến hết ngày 11/10/2019 anh Phạm Thành N và chị Bùi Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là: 533.639.883 đồng *(bằng chữ: Năm trăm ba mươi ba triệu, sáu trăm ba chín nghìn, tám trăm tám ba*

đồng), trong đó nợ gốc là 493.500.000 đồng, nợ lãi là: 40.139.883 đồng (*trong đó lãi trong hạn là: 27.481.383 đồng, lãi quá hạn là: 12.658.500 đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 50345/2018/11278620/HĐTD ngày 19/07/2018.

2.2. Về phương thức trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và anh Phạm Thành N, chị Bùi Thị H thống nhất: Anh Phạm Thành N và chị Bùi Thị H có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- + Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2019: Trả 30.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 31/03/2020: Trả 30.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 30/06/2020: Trả 30.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 30/09/2020: Trả 30.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2020: Trả 36.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 31/03/2021: Trả 36.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 30/06/2021: Trả 36.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 30/09/2021: Trả 36.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2021: Trả 45.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 31/03/2022: Trả 45.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 30/06/2022: Trả 45.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 30/09/2022: Trả 45.000.000 đồng nợ gốc;
- + Chậm nhất đến hết ngày 31/10/2022: Trả 49.500.000 đồng nợ gốc và nợ lãi là 40.139.883 đồng (*trong đó lãi trong hạn là: 27.481.383 đồng, lãi quá hạn là: 12.658.500 đồng*).

Kể từ ngày 12/10/2019 cho đến khi phải thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 50345/2018/11278620/HĐTD ngày 19/07/2018 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp anh Phạm Thành N và chị Bùi Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 50103/2018/11278620/HĐBĐ được ký kết ngày 19/07/2018, trong đó tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng thửa đất số 295, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất: Phố Ph, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; đất có diện tích 78,6 m² và tài sản gắn liền với đất là nhà mái bằng 02 tầng. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 222069 do UBND thành phố N cấp ngày 14/08/2014 mang tên ông Phạm Thành N và bà Bùi Thị H (Nhà và đất theo hiện trạng thực tế hiện nay) để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Anh Phạm Thành N và chị Bùi Thị H phải chịu 12.672.797 đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng) làm tròn là 12.673.000 nghìn đồng (Mười hai triệu sáu trăm bảy mươi ba nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 12.464.000 đồng (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi tư nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001443 ngày 02/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.Tam Điệp;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú